

MỠI TUẦN HỌC HỎI MỘT ĐỀ TÀI - TUẦN 7

Tại sao ngay từ đầu Chúa lại cho con người có tự do chọn lựa làm điều dữ?

Mới đọc qua câu hỏi này, chúng ta thấy dường như có gì không ổn lắm. Quả thật, ngay từ đầu Thiên Chúa không ban cho con người tự do để chọn và làm sự dữ. Chúng ta đọc trong Sách Sáng Thế những lời ngụ ý nói về tự do của con người như sau: “*Hết mọi trái cây trong vườn, người cứ ăn; nhưng trái của cây cho biết điều thiện điều ác, thì người không được ăn, vì ngày nào người ăn, chắc chắn người sẽ phải chết*” (St 2:16-17). Đọc những lời này chúng ta thấy rằng tự do được ban cho con người là một thứ tự do có giới hạn (“*mọi thứ cây trong vườn, người cứ ăn, nhưng trái cây cho biết điều thiện điều ác, thì người không được ăn*”) vì con người là một hữu thể giới hạn. Tự do này nhằm mục đích giúp con người biết thiện biết ác để chọn lựa. Còn theo thần học, ngay từ đầu, Thiên Chúa ban cho con người tự do vì tự do chính là một trong những cấu tố tất yếu (không thể thiếu) làm cho con người là “*hình ảnh và giống Thiên Chúa*” (St 1:26-28). Cho nên, chúng ta cần phải chỉnh câu hỏi trên lại như sau: Tại sao ngay từ đầu Thiên Chúa lại ban tự do cho con người dù Ngài biết con người có thể lạm dụng tự do để chọn và làm điều dữ?



Trong những bài học hỏi trước, chúng ta đã chia sẻ với nhau về việc Thiên Chúa tạo dựng con người từ tình yêu của Ngài và Ngài muốn con người phải yêu thương nhau. Câu trả lời chúng ta tìm thấy trong DOCAT nhìn tự do từ góc độ tình yêu, hay đúng hơn là đặt tự do trong tương quan với tình yêu:

Thiên Chúa tạo ra con người để yêu thương. Tuy nhiên, không ai có thể buộc một người phải yêu thương mình. Tình yêu luôn là tự nguyện. Nếu một người thật sự có thể yêu thương, người ấy ắt hẳn phải tự do rồi. Tuy vậy, nếu đã có tự do thật sự, thì cũng có khả năng đưa ra một quyết định về cơ bản là lầm lạc. Con người chúng ta thậm chí có thể phá hủy chính tự do.

Để hiểu hơn về vấn nạn chúng ta học hỏi tuần này, chúng ta thấy trong câu hỏi trên hàm chứa những vấn nạn sau đây mà chúng ta cần phải giải đáp: (1) Tại sao Thiên Chúa lại ban cho con người tự do dù Ngài biết con người có thể dùng tự do để chống lại Ngài? (2) Tự do là gì? (3) Đây là mối tương quan giữa tự do và sự thông hiểu của Thiên Chúa?

Trước tiên, chúng ta tự hỏi: Tại sao Thiên Chúa lại ban cho con người tự do dù biết con người “có thể” lạm dụng tự do để chống lại Ngài? Thông thường khi nói đến tự do, chúng ta thường gắn tự do với tư tưởng chọn “*làm điều dữ,*” hoặc chọn “*phạm tội.*” Nhưng có bao giờ chúng ta nghĩ rằng tự do là cấu tố làm cho con người nên giống Chúa, tức là làm cho con người có khả năng chọn lựa để yêu thương, để “*sáng tạo,*” và để tha thứ? Trong Sách Sáng Thế, chúng ta đọc thấy Chúa phán rằng: “*Chúng ta hãy tạo dựng nên con người theo hình ảnh và giống chúng ta*” (St 1:26). Trong tất cả các thụ tạo, chỉ có con người mới là hình ảnh của Thiên Chúa và giống Ngài. Công Đồng Vaticanô II dạy rằng: “*Thánh Kinh dạy rằng con người đã được tạo dựng ‘theo hình ảnh của Thiên Chúa’ có khả năng nhận biết và yêu mến Đấng tạo dựng mình, được Ngài đặt làm chủ mọi tạo vật trên trái đất để quản trị và sử dụng*

chúng mà ngợi khen Thiên Chúa.”¹ Như thế, hình ảnh của Thiên Chúa trong con người chính là hai khả năng của lý trí (hiểu) và ý chí [tự do] (yêu mến Thiên Chúa). Nếu tự do là một trong hai cấu tố tất yếu để làm cho con người là “hình ảnh của Thiên Chúa và giống Ngài,” thì không thể nào mà Thiên Chúa không ban cho con người tự do dù biết rằng con người có thể sử dụng tự do để chống lại kế hoạch của Ngài. Vì nếu không có tự do thì con người không còn là con người, là hình ảnh Thiên Chúa, nhưng chỉ là một tạo vật như những tạo vật khác.

Hơn nữa, được sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa, con người có một tình bạn đặc biệt với Thiên Chúa và vui hưởng một nhân vị cao trọng trong những tạo vật. Mặc dù con người được chia sẻ trong “sự thống trị” của Thiên Chúa, nhưng con người vẫn phải phục tùng các “luật lệ” được đặt trong công trình sáng tạo và phục tùng những luật luân lý mà Thiên Chúa đặt ra để điều khiển việc sử dụng tự do. Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo dạy chúng ta về điểm này như sau:

Thiên Chúa đã tạo dựng con người theo hình ảnh Ngài và cho họ sống trong tình bằng hữu với Ngài. Là một thụ tạo tinh thần, con người chỉ có thể sống trong tình bằng hữu đó bằng cách tự do suy phục Thiên Chúa. Điều đó được diễn tả trong lệnh cấm con người không được ăn trái của cây cho biết điều thiện, điều ác, “vì ngày nào người ăn, chắc chắn người sẽ phải chết” (St 2,17). “Cây cho biết điều thiện điều ác” (St 2,17) là một biểu tượng diễn tả ranh giới không thể vượt qua mà con người, trong tư cách là thụ tạo, phải nhìn nhận một cách tự do và tôn trọng một cách tin tưởng. Con người lệ thuộc Đấng Tạo Hoá; nó phải quy phục các định luật của công trình tạo dựng và các quy tắc luân lý quy định việc sử dụng sự tự do.²

Quả thật, món quà tuyệt hảo nhất làm cho con người khác với tất cả các tạo vật khác là món quà về lý trí và ý chí (tự do). Qua món quà tự do, con người có khả năng quyết định loại người mà mình muốn trở thành; với tự do, con người có thể chọn phục tùng hoặc từ chối Thiên Chúa; với tự do, con người có thể làm chủ các hành động của mình. Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo dạy về khả năng của tự do như sau:

Thiên Chúa sáng tạo con người có lý trí và ban cho con người phẩm giá của một ngôi vị có sáng kiến và làm chủ các hành vi của mình. Thiên Chúa “để cho con người tự quyết định lấy” (Hc 15,14), để nó có thể tự mình tìm kiếm Đấng Tạo Hoá của nó và đạt tới sự toàn hảo đầy đủ và diễm phúc: “Con người có lý trí và nhân đó giống như Thiên Chúa, nghĩa là nó đã được sáng tạo như một hữu thể tự do và làm chủ các hành vi của mình.”³

Thiên Chúa đã ban cho con người tự do như là cấu tố làm cho con người “chỉ thua kém thần linh một chút. Ngài ban vinh quang và danh dự làm triều thiên. Ngài cho thống trị các kỳ công tay Ngài thực hiện, Ngài đặt muôn vật dưới chân con người” (Tv 8,5-7). Nhưng tự do là gì? Chúng ta đã chia sẻ với nhau cách ngắn gọn về tự do trong câu hỏi thứ nhất về việc Thiên Chúa tạo dựng con người và vũ trụ theo một kế hoạch đã định. Bây giờ, chúng ta cùng nhau tìm hiểu tự do được hiểu trong kinh thánh thánh như thế nào, nhất là chúng ta xem Chúa Giêsu hiểu và sống tự do như thế nào trong suốt cuộc đời trần thế của Ngài.

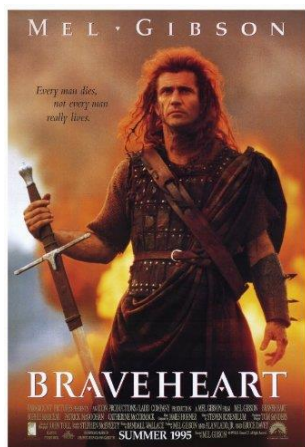
¹ Hiến Chế Mục Vụ, *Gaudium et Spes*, số 12.

² Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 396.

³ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 1730.

Kinh thánh không đưa ra một suy tư mang tính hệ thống về sự tự do của con người. Tự do được xem như là điều hiển nhiên trong Cựu Ước và Tân Ước, vì tự do là một cấu tố tất yếu để làm cho con người là một hữu thể nhân linh (một hữu thể chịu trách nhiệm luân lý về sự đúng sai của hành động của mình). Cựu Ước trình bày cho chúng ta hình ảnh con người có khả năng chọn lựa giữa điều lành và sự dữ. Trong sách Đệ Nhị Luật, Môisen nói với dân Israel rằng: “Hôm nay, tôi lấy trời đất làm chứng cáo tội anh (em): tôi đã đưa ra cho anh (em) chọn được sống hay phải chết, được chúc phúc hay bị nguyền rủa. Anh (em) hãy chọn sống để anh (em) và dòng dõi anh (em) được sống” (Dnl 30:19).

Các Tin Mừng trình bày Chúa Giêsu là một người tự do nhất, ngay cả khi đối diện với chống đối và kết án. Ngài nói với những người Phariseu rằng: “Mạng sống của tôi, không ai lấy đi được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình. Tôi có quyền hy sinh và có quyền lấy lại mạng sống ấy. Đó là mệnh lệnh của Cha tôi mà tôi đã nhận được” (Ga 10:18). Ngài không chịu làm nô lệ cho bất kỳ quyền lực trần thế nào. Ngài tôn trọng quyền bính và tập quán, nhưng giải thích chúng theo hướng dẫn thân phục vụ Thiên Chúa và người khác. Nếu bất kỳ ai, hay luật lệ nào ngăn cản việc dẫn thân phục vụ Thiên Chúa và con người là Chúa Giêsu không lưu tâm đến. Như thế, Chúa Giêsu là người tự do nhất vì Ngài trao ban trọn vẹn cuộc sống của mình cho đến chết cho Thiên Chúa và nhân loại. Đối với Chúa Giêsu, tự do không hệ tại việc làm tất cả những gì mà mình thích, nhưng hệ tại việc làm theo thánh ý của Thiên Chúa, hệ tại việc sống theo sự thật. Đây là điều chúng ta rút ra từ lời giảng dạy và hành động của Ngài: “Luong thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người” (Ga 4:34). Hoặc “Nếu các ông ở lại trong lời của Tôi, các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các ông” (Ga 8:32). Thật vậy, Chúa Giêsu xem con người tự do và có khả năng làm theo hoặc từ chối thánh ý Thiên Chúa. Vì vậy, họ sẽ được thưởng hay bị luận phạt.



Nếu ai trong chúng ta đã xem bộ phim “Braveheart” (“con tim can đảm”) của Mel Gibson, chúng ta thấy con người luôn luôn đấu tranh để được tự do khỏi áp bức dù phải hy sinh mạng sống của mình. Tuy nhiên, tự do mà Chúa Giêsu muốn chúng ta phải có không phải là tự do khỏi những đàn áp của thế lực ngoại bang; cũng không phải là thứ tự do để đấu tranh cho một nền dân chủ. Nhưng đó là một thứ tự do mà làm cho con người thật sự là người: Đó là tự do để chọn lựa chân, thiện, mỹ. Nhìn từ khía cạnh này, chúng ta có thể nói đến hai loại tự do: “tự do khỏi” và “tự do cho.” Tự do khỏi là thứ tự do mang lại cho chúng ta khả năng “không bị áp bức,” hoặc chiến thắng những khuynh hướng xấu. Ví dụ như tự do khỏi nói xấu người khác, tự do khỏi nghiện ngập ma túy, chơi games. Nói một cách khác, tự do khỏi này là “mặt tiêu cực” của tự do, đó là, chọn “không làm điều xấu.” Còn “tự do cho” là thứ tự do làm cho chúng ta có khả năng chọn lựa làm điều tốt. Ví dụ, tự do cho việc phục vụ những người nghèo, tự do cho việc giúp đỡ gia đình bạn bè.

Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo định nghĩa tự do như sau: “Bắt nguồn từ trong lý trí và ý chí, tự do là khả năng hành động hoặc không hành động, làm cái này hay làm cái kia, và như vậy tự mình thực hiện những hành động có suy nghĩ. Nhờ ý chí tự do, mỗi người quyết định về mình. Tự do trong con người là một sức mạnh để tăng trưởng và trưởng thành trong chân lý và sự tốt lành. Sự tự do của ta đạt được mức toàn hảo khi nó quy hướng về Thiên

Chúa là diễm phúc của ta.”⁴ Như thế, tự do phải gắn chặt với sự thiện tuyệt đối chính là Thiên Chúa. Khi tự do không gắn chặt với Thiên Chúa, con người sẽ có khả thể chọn lựa giữa điều lành và điều dữ như Adam và Eve kinh nghiệm trong vườn địa đàng. Khả năng chọn lựa giữa sự thiện và sự dữ là đặc tính của hành vi nhân linh của con người: “Tự do là nguồn mạch sinh ra sự được khen hoặc bị chê trách, công trạng hoặc tội trạng. Càng làm điều thiện, người ta càng trở nên tự do. Chỉ có tự do đích thực khi nó phục vụ cho sự thiện và sự công chính. Chọn bất tuân phục và chọn sự ác là một lạm dụng tự do và dẫn con người tới cảnh ‘nô lệ cho tội lỗi’.”⁵



Với tự do của mình, con người chịu trách nhiệm về những hành vi của mình nếu những hành vi này là cố ý. Hơn nữa, con người thực thi tự do của mình trong tương quan với Thiên Chúa (đi lễ hay không đi lễ; đọc kinh cầu nguyện hay không đọc kinh cầu nguyện) và trong tương quan với người khác (làm việc tốt cho người khác hay làm việc xấu cho họ). Con người, được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa, phải nhận ra mình là một hữu thể tự do và có trách nhiệm. Thật vậy, con người có một quyền mà không ai có thể lấy đi được, ngay cả Thiên Chúa, đó là, thực thi sự tự do của mình. Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo dạy rằng:

Sự tự do được thực thi trong các quan hệ giữa người ta với nhau. Mỗi người vì được sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa, nên có quyền được thừa nhận là một hữu thể tự do và có trách nhiệm. Tất cả mọi người phải tôn trọng quyền này của mỗi người. *Quyền thi hành sự tự do* là một đòi hỏi không thể tách rời khỏi nhân phẩm của con người, nhất là trong vấn đề luân lý và tôn giáo. Quyền này phải được dân luật công nhận và bảo vệ trong phạm vi của công ích và trật tự xã hội.⁶

Cuối cùng, khi nói đến tự do chúng ta phải đối diện với vấn nạn về mối tương quan giữa sự thông hiểu của Thiên Chúa với tự do của con người: Bởi vì Thiên Chúa là Đấng thông hiểu mọi sự, Ngài biết từ muôn thuở những gì mà mỗi người chúng ta đã làm, đang làm và sẽ làm trong tương lai. Con người không có khả năng để chọn làm bất kỳ điều gì khác với những gì mà Thiên Chúa biết từ muôn thuở. Nếu con người không có khả năng chọn để làm những gì mà Chúa đã biết, như thế con người không có tự do để chọn lựa. Thánh Augustine trả lời vấn nạn này bằng cách chỉ ra rằng: Biết trước hoặc nhìn thấy trước một cái gì đó sẽ xảy ra thì khác với làm cho việc đó xảy ra (hay nói cách khác, biết trước hoặc nhìn thấy trước không



phải là “nguyên nhân” làm cho một cái gì đó xảy ra). Một bác sĩ vật lý trị liệu biết trước bệnh nhân sẽ phản ứng như thế nào khi thực hiện một động tác trị liệu. Nhưng kiến thức của bác sĩ vật lý trị liệu về phản ứng của bệnh nhân không phải là nguyên nhân của phản ứng của bệnh nhân. Biết trước và nhìn thấy trước không làm cho bất kỳ cái gì xảy ra! Tôi biết trước là tôi sẽ lãnh được một khoản lương thật lớn nếu tôi làm việc siêng năng. Nhưng việc biết trước

⁴ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 1731.

⁵ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 1732-1733.

⁶ Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 1738.

đó sẽ không làm cho tôi nhận được khoản tiền nếu tôi không làm việc siêng năng. Thiên Chúa chỉ biết trước những gì chúng ta sẽ làm. Nhưng Thiên Chúa không phải là nguyên nhân của những gì chúng ta làm. Chúng ta chọn làm những gì chúng ta muốn. Chúa biết trước mình sẽ phạm tội, nhưng việc biết trước của Chúa không làm cho chúng ta dừng phạm tội hay không phải là “nguyên nhân” của việc phạm tội của chúng ta. Chúng ta vẫn phạm tội dù chúng ta biết là Chúa biết hết mọi sự. Vì vậy, sự thông hiểu của Thiên Chúa không chống lại sự tự do của chúng ta hay không làm chúng ta mất tự do.

Các nhà thần học gia khác như Boethius và Thánh Tôma Aquinô trả lời vấn nạn này bằng việc giải thích ý niệm “vĩnh cửu.” Thiên Chúa là vĩnh cửu, tức là không có thời gian. Ngài ở ngoài thời gian. Như thế, tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ, những gì đang xảy ra trong hiện tại, và những gì sẽ xảy ra trong tương lai, được Thiên Chúa biết như là một “hiện tại vĩnh cửu.” Nói một cách khác, chỉ với con người mới có quá khứ, hiện tại, và tương lai. Còn đối với Thiên Chúa, mọi sự đều là hiện tại. Thiên Chúa không biết sự vật theo cách thức con người biết, đó là đặt nó trong thời gian, Ngài biết sự vật trong một “hành vi vĩnh cửu,” đó là, Thiên Chúa nhìn mọi sự (quá khứ và tương lai) như là chúng đang xảy ra trong giây phút cụ thể này. Chỉ trong tương quan với con người mà tri thức của Thiên Chúa trở thành “biết trước.” Còn trong tương quan với Thiên Chúa, tri thức của Ngài không phải là “biết trước,” nhưng đơn giản là “Thiên Chúa biết.” Như thế, giống như tôi “biết” bạn sẽ trốn học, thì việc biết của tôi không phá huỷ tự do của bạn; việc biết của Thiên Chúa cũng không phá huỷ tự do của con người.

